

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 08-10-2019

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Cường
2. Bà Nguyễn Thị Khánh Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:784/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Y** - Sinh năm 1998 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hải Q**- Sinh năm 1990 (có mặt)

Đầu ĐKKHKT tại: Tổ 23, thôn L, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Chị Y hiện ở: Khu 2b, xã P, huyện Phù N, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong phiên tòa, bị đơn đã khai báo theo câu hỏi của chị Lê Thị Y như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Nguyễn Hải Q đăng ký kết hôn ngày 13/11/2017 tại UBND phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Khi kết hôn hai

bên được tự nguyện tìm hiểu, không ai bị ép buộc gì, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà bố mẹ anh Q tại Thôn L, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình chung sống, chị Y và anh Q phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, do sự mâu thuẫn trong việc chung sống các thế hệ trong gia đình anh Q, mâu thuẫn giữa chị Y và gia đình chồng, anh Q cờ bạc nợ nần chị Y đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Q không thay đổi. Chị Y đã chuyển ra khỏi nhà anh Q từ tháng 5/2019, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm đến nhau nữa, chị Y và anh Q cùng gia đình hai bên đã dàn xếp nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị Y xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Chị Y xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh T - Sinh ngày 19/12/2018, hiện nay cháu T đang ở cùng chị Y. Khi ly hôn chị Y xin được nuôi con chung và không đề nghị anh Q đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp: Chị Y xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Hải Q trình bày: Anh Q thừa nhận lời trình bày của chị Y về thời gian đăng ký kết hôn và quá trình tìm hiểu là đúng. Anh Q thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trong cuộc sống, nhưng theo anh Q thì mâu thuẫn còn nhỏ, vợ chồng cũng tự dàn xếp nhiều lần để về với nhau nhưng chị Y không về, mâu thuẫn vợ chồng chưa quá trầm trọng để vợ chồng ly hôn nên anh Q đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Tại phiên Tòa hôm nay chị Y vẫn xin ly hôn, anh Q không đồng ý và đề nghị vợ chồng về đoàn tụ.

- Về con chung: Như chị Y trình bày là đúng, tại phiên tòa hôm nay chị Y xin được nuôi cháu T và không đề nghị anh Q phải đóng góp nuôi con, nếu ly hôn anh Q nhất trí với quan điểm của chị Y.

Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp: Anh Q xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Y: Xử cho chị Y được ly hôn với anh Nguyễn Hải Q.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con giữa chị Y và anh Q, giao con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 19/12/2018 cho chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Q không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị Y vì chị Y không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Y và anh Q xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Y phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Lê Thị Y và bị đơn là anh Nguyễn Hải Q đều có Hộ khẩu thường trú tại: Tổ 23, thôn L, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Chị Y hiện ở: Khu 2b, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

[2]. *Về nội dung*:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Y và anh Nguyễn Hải Q đăng ký kết hôn ngày 13/11/2017 tại UBND phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Khi kết hôn hai bên được tự nguyện tìm hiểu, không ai bị ép buộc gì, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu theo chị Y là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, do sự mâu thuẫn trong việc chung sống các thế hệ trong gia đình anh Q. Anh Q cờ bạc nợ nần chị Y đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Q không thay đổi, chị Y đã cho anh Q nhiều cơ hội để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không được. Nay chị Y xét thấy tình cảm giữa chị Y và anh Q thực sự không còn, chị Y kiên quyết xin được ly hôn anh Q. Về phía anh Q cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn và xảy ra cãi nhau nhưng là những mâu thuẫn nhỏ nên anh Q xin được đoàn tụ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Y, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Y và anh Q đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2019 và không còn quan tâm đến nhau nữa. Tại biên bản xác minh ngày 05/9/2019 tại khu dân cư nơi chị Y và anh Q sống cũng thể hiện giữa chị Y và anh Q xảy ra mâu thuẫn. Như vậy, có thể khẳng định cuộc sống vợ chồng của chị Y và anh Q có mâu thuẫn. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Y là có căn cứ vì cuộc sống chung giữa chị Y và anh Q không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt

được. Vì vậy cần xử cho chị Y được ly hôn với anh Q là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị Y và anh Q xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh T - Sinh ngày 19/12/2018. Chị Y xin được nuôi con chung và không đề nghị anh Q đóng góp nuôi con chung. Vì vậy cần công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung giữa chị Y và anh Q, giao con chung là cháu Nguyễn Thanh T - Sinh ngày 19/12/2018 cho chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Q không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị Y vì chị Y không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Y và anh Q xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56, 58, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử: Cho chị Lê Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Hải Q.

2. VÒ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Y và anh Q như sau: Giao cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 19/12/2018 cho chị Lê Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Y không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. VÒ tui sñn chung, c«ng nñ chung, công sức đóng góp: Chị Y và anh Q xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Y đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000117 ngày 23/5/2019 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
THẨM

- VKSND TP V, tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án TP V;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND p.B;
- Các đương sự;
- Lưu HS- VP.

Lê Anh Tuấn

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Đào

Nghị án kết thúc vào hải giê phót, ngày tháng năm
2019.

Biên bản nghị án đã ®ược ®ăc lĩ cho tất cả thành viên Hội đồng xét
xử cùng nghe vụ nhÊt trÝ ký t²n.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Đào